

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2400 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4441/TTr-SXD ngày 14/11/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (đính kèm 02 Phụ lục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện không địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng mới, tối ưu hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận: (VBĐT)**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo và công TTĐT;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NTL.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

| STT | Số hồ sơ TTHC                          | Tên thủ tục hành chính                                                                           | Địa điểm thực hiện                                   | Cách thức thực hiện                          | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện                      | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                      |
|-----|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------|
| I   | Lĩnh vực Du lịch (3 TTHC)              |                                                                                                  |                                                      |                                              |                     |                                        |                      |                                                                     |
| 1   | 1.014190                               | Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa                  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 07 ngày             | Sở Xây dựng                            | Không                | - 3253/QĐ-BVHTTDL ngày 10/9/2025;<br>- 1255/QĐ-UBND ngày 19/9/2025. |
| 2   | 1.014191                               | Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa                  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 07 ngày             | Sở Xây dựng                            | Không                |                                                                     |
| 3   | 1.014192                               | Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa                  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 02 ngày             | Sở Xây dựng                            | Không                |                                                                     |
| II  | Lĩnh vực Quản lý tài sản công (9 TTHC) |                                                                                                  |                                                      |                                              |                     |                                        |                      |                                                                     |
| 4   | 3.000424                               | Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị không tính thành phần | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày             | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền) | Không                | - 1477/QĐ-BTC ngày 26/4/2025;<br>- 306/QĐ-                          |

|   |          |                                                                                                                                                                                    |                                                      |                                              |         |                                                                                   |       |                                                                 |
|---|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------|
|   |          | vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp                                                                                         | PVHCC cấp xã.                                        |                                              |         | <i>quyết định:<br/><u>UBND tỉnh</u>)</i>                                          |       | UBND ngày 14/7/2025.                                            |
| 5 | 3.000425 | Khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia) | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br/><u>UBND tỉnh</u>)</i> ) | Không |                                                                 |
| 6 | 3.000429 | Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị                                                                                                                                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br/><u>UBND tỉnh</u>)</i> ) | Không |                                                                 |
| 7 | 3.000434 | Sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị được đầu tư theo phương pháp đối tác công tư                                                                                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br/><u>UBND tỉnh</u>)</i> ) | Không |                                                                 |
| 8 | 3.000426 | Cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị                                                                                                                    | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br/><u>UBND tỉnh</u>)</i> ) | Không |                                                                 |
| 9 | 3.000428 | Thu hồi tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị                                                                                                                                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền</i>                                     | Không | - 1477/QĐ-BTC ngày 26/4/2025;<br>- 1311/QĐ-UBND ngày 01/5/2025. |

|                                   |          |                                                                                                         |                                                      |                                              |                                                      |                                                                          |       |                                                                |
|-----------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------|
|                                   |          |                                                                                                         | PVHCC cấp xã.                                        |                                              |                                                      | <i>quyết định:<br/>UBND tỉnh)</i>                                        |       |                                                                |
| 10                                | 3.000430 | Chuyển giao tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị về địa phương quản lý, xử lý                         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày                                              | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br/>UBND tỉnh)</i> | Không |                                                                |
| 11                                | 3.000431 | Thanh lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị                                                         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày                                              | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br/>UBND tỉnh)</i> | Không |                                                                |
| 12                                | 3.000432 | Xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại                       | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày                                              | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br/>UBND tỉnh)</i> | Không |                                                                |
| <b>III Lĩnh vực Thuế (3 TTHC)</b> |          |                                                                                                         |                                                      |                                              |                                                      |                                                                          |       |                                                                |
| 13                                | 3.000252 | Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Sở Xây dựng: 3 ngày;<br>- Cơ sở đăng kiểm: 1 ngày. | Sở Xây dựng/<br>Đơn vị Đăng kiểm                                         | không | - 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024;<br>- 503/QĐ-UBND ngày 26/02/2024. |
| 14                                | 3.000254 | Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu                                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày                                               | Sở Xây dựng                                                              | không |                                                                |

|                                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                      |                                              |                                                       |                                                                       |               |                                                                |
|-------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------|
| 15                                              | 3.000255 | Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Sở Xây dựng: 10 ngày;<br>- Cơ sở đăng kiểm: 1 ngày. | Sở Xây dựng/<br>Đơn vị Đăng kiểm                                      | không         |                                                                |
| <b>IV Lĩnh vực Tài chính ngân hàng (1 TTHC)</b> |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                      |                                              |                                                       |                                                                       |               |                                                                |
| 16                                              | 3.000161 | Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 25 ngày                                               | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Chưa quy định | - 902/QĐ-BTC ngày 22/5/2017;<br>- 376/QĐ-UBND ngày 17/02/2023. |
| <b>V Lĩnh vực Đường sắt (10 TTHC)</b>           |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                      |                                              |                                                       |                                                                       |               |                                                                |
| 17                                              | 1.004883 | Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp                                                                                                                                                                                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày                                               | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không         | - 869/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |

|    |          |                                                                  |                                                      |                                              |         |                                                                       |                                 |                                                                |
|----|----------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|    |          | IV trở xuống)                                                    |                                                      |                                              |         |                                                                       |                                 |                                                                |
| 18 | 1.005126 | Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không                           | - 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 19 | 1.000294 | Bãi bỏ đường ngang                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày  | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không                           |                                                                |
| 20 | 1.005058 | Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày  | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không                           |                                                                |
| 21 | 1.010000 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày  | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận |                                                                |
| 22 | 1.004844 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày  | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận |                                                                |

|           |                                    |                                                                       |                                                      |                                              |                                 |                                                                         |       |                                                                    |
|-----------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------|
| 23        | 1.005075                           | Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày                          | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br><u>UBND tỉnh</u> ) | Không |                                                                    |
| 24        | 1.004691                           | Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày                         | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br><u>UBND tỉnh</u> ) | Không |                                                                    |
| 25        | 1.004685                           | Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày                         | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br><u>UBND tỉnh</u> ) | Không |                                                                    |
| 26        | 1.004681                           | Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                          | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br><u>UBND tỉnh</u> ) | Không |                                                                    |
| <b>VI</b> | <b>Lĩnh vực Đăng kiểm (4 TTHC)</b> |                                                                       |                                                      |                                              |                                 |                                                                         |       |                                                                    |
| 27        | 1.001322                           | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới   | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 23 ngày                         | Sở Xây dựng                                                             | Không | - 1504/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024;<br>- 205/QĐ-UBND ngày 21/01/2025. |
| 28        | 1.001296                           | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;                              | - Trực tiếp;                                 | - Trường hợp Cấp lại giấy chứng | Sở Xây dựng                                                             | Không |                                                                    |

|  |  |                      |                                                                             |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |  |
|--|--|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  | kiểm định xe cơ giới | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | <p>nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 05 ngày;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt</li> </ul> |  |  |  |
|--|--|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

|    |          |                                                                                        |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |       |  |
|----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|--|
|    |          |                                                                                        |                                                                                                              |                                                                                                            | <p>động kiểm định xe cơ giới:</p> <p>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày;</p> <p>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày;</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.</p>                                      |             |       |  |
| 29 | 1.013105 | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 23 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                 | Sở Xây dựng | Không |  |
| 30 | 1.013110 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày;</li> <li>- Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết</li> </ul> | Sở Xây dựng | Không |  |

|                                        |          |                                                                                                                                                                                      |                                                      |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |       |                                                                |
|----------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|----------------------------------------------------------------|
|                                        |          |                                                                                                                                                                                      |                                                      |                                              | bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày;<br>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày;<br>+ Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu. |             |       |                                                                |
| <b>VII Lĩnh vực Đường bộ (51 TTHC)</b> |          |                                                                                                                                                                                      |                                                      |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |       |                                                                |
| 31                                     | 1.002798 | Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Xây dựng | Không | - 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 32                                     | 2.001921 | Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính                                                         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp     | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Sở Xây dựng | Không |                                                                |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                      |                                              |                                                                       |             |       |  |
|----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|-------|--|
|    |          | trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ | xã.                                                  |                                              |                                                                       |             |       |  |
| 33 | 1.013274 | Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác                                                                                                                                                                                                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - 01 ngày đối với đám tang;<br>- 05 ngày đối với các trường hợp khác. | Sở Xây dựng | Không |  |
| 34 | 1.000314 | Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác                                                                                                                                                                                                                                    | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày                                                                | Sở Xây dựng | Không |  |
| 35 | 1.010702 | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN                                                                                                                                                                                                                                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 1 ngày                                                                | Sở Xây dựng | Không |  |
| 36 | 1.010704 | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN                                                                                                                                                                                                                                                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;                              | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                | 1 ngày                                                                | Sở Xây dựng | Không |  |

|    |          |                                                                                                                        |                                                      |                                              |        |             |       |  |
|----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-------------|-------|--|
|    |          |                                                                                                                        | - Trung tâm PVHCC cấp xã.                            | - Qua BCCI.                                  |        |             |       |  |
| 37 | 1.002829 | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS                                                                    | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 1 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |
| 38 | 1.002817 | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD                                                                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 1 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |
| 39 | 1.002877 | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                                                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 1 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |
| 40 | 1.002847 | Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 1 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |
| 41 | 1.000302 | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 1 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |

|    |          |                                                                                                                                         |                                                      |                                              |                                                                              |             |       |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|
| 42 | 1.001023 | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia                                                                              | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Phương tiện thương mại: 01 ngày;<br>- Phương tiện phi thương mại: 02 ngày. | Sở Xây dựng | Không |
| 43 | 1.000321 | Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 1 ngày                                                                       | Sở Xây dựng | Không |
| 44 | 1.001666 | Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ                                                           | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                       | Sở Xây dựng | Không |
| 45 | 1.001692 | Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ                                                                                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày                                                                      | Sở Xây dựng | Không |
| 46 | 1.001725 | Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ                                                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày                                                                       | Sở Xây dựng | Không |
| 47 | 1.001717 | Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao                                                                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;                              | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                | 5 ngày                                                                       | Sở Xây dựng | Không |

|    |          |                                                                                                                                      |                                                      |                                              |        |                                                                       |       |                                                                |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------|
|    |          | thông đường bộ                                                                                                                       | - Trung tâm PVHCC cấp xã.                            | - Qua BCCI.                                  |        |                                                                       |       |                                                                |
| 48 | 1.013277 | Chấp thuận đấu nối đôi với trường hợp kết nối với đường bộ Không trong các quy hoạch                                                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không |                                                                |
| 49 | 1.001046 | Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác                                                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không | - 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 50 | 1.001061 | Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác                                                                  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không |                                                                |
| 51 | 1.013061 | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác                                                                       | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không |                                                                |
| 52 | 1.000028 | Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 1 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không | - 997/QĐ-BXD ngày 02/7/2025;<br>- 459/QĐ-UBND ngày 28/7/2025.  |

|    |          |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |                                                                                |                                                                                                                                                                  |
|----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 53 | 2.000769 | Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | Trực tiếp                                                                                                  | 3 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sở Xây dựng | Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/T TLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1182/QĐ-BXD ngày 30/7/2025;</li> <li>- 639/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.</li> </ul>                                           |
| 54 | 1.001765 | Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul>                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn Cơ sở đào tạo gửi đề nghị đến Sở Xây dựng: 03 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn;</li> <li>- Thời hạn Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, đánh giá: 05 ngày;</li> <li>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: 03 ngày kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.</li> </ul> | Sở Xây dựng | Không                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024;</li> <li>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;</li> <li>- 320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025.</li> </ul> |
| 55 | 1.001751 | Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp</li> </ul>     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 3 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sở Xây dựng | Không                                                                          |                                                                                                                                                                  |

|    |          |                                                                                                                      |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                       |       |  |
|----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|--|
|    |          |                                                                                                                      | xã.                                                                                                          |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                       |       |  |
| 56 | 1.001623 | Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul>                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định;</li> <li>- Thời hạn cấp lại Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</li> </ul> | Sở Xây dựng                                                           | Không |  |
| 57 | 1.005210 | Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul>                        | 3 ngày                                                                                                                                                                                                                                       | Sở Xây dựng                                                           | Không |  |
| 58 | 1.004993 | Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 3 ngày                                                                                                                                                                                                                                       | Sở Xây dựng                                                           | Không |  |
| 59 | 1.013259 | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 5 ngày                                                                                                                                                                                                                                       | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không |  |
| 60 | 1.013260 | Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> </ul>                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> </ul>                      | 3 ngày                                                                                                                                                                                                                                       | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có</i>                                    | Không |  |

|    |          |                                                                                          |                                                      |                                              |         |                                                                      |       |                                                                                                    |
|----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |          | hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép | - Trung tâm PVHCC cấp xã.                            | - Qua BCCI.                                  |         | <i>thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh)</i>                             |       |                                                                                                    |
| 61 | 1.013261 | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày  | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh)</i> | Không |                                                                                                    |
| 62 | 1.001777 | Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái                                   | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Qua BCCI.                  | 10 ngày | Sở Xây dựng                                                          | Không |                                                                                                    |
| 63 | 1.002063 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào                          | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | Trực tiếp                                    | 2 ngày  | Sở Xây dựng                                                          | Không | - 1743/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024;<br>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;<br>- 320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025. |
| 64 | 1.001577 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia                    | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | Trực tiếp                                    | 2 ngày  | Sở Xây dựng                                                          | Không |                                                                                                    |
| 65 | 1.002286 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | Trực tiếp                                    | 2 ngày  | Sở Xây dựng                                                          | Không |                                                                                                    |

|    |          |                                                                                                                                            |                                                      |                                              |        |             |       |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-------------|-------|
| 66 | 1.001737 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc                                                                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | Trực tiếp                                    | 2 ngày | Sở Xây dựng | Không |
| 67 | 1.002046 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | Trực tiếp                                    | 2 ngày | Sở Xây dựng | Không |
| 68 | 1.010707 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | Trực tiếp                                    | 2 ngày | Sở Xây dựng | Không |
| 69 | 1.002861 | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào                                                                       | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng | Không |
| 70 | 1.002856 | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào                                                                                       | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng | Không |
| 71 | 1.002268 | Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác                                                                       | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                | 2 ngày | Sở Xây dựng | Không |

|    |          |                                                                                                                                                                                            |                                                      |                                              |        |             |       |  |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-------------|-------|--|
|    |          | tuyển vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                                                                                                                           | PVHCC cấp xã.                                        | - Qua BCCI.                                  |        |             |       |  |
| 72 | 1.000703 | Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ                                                                                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |
| 73 | 2.002287 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng                                                         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |
| 74 | 2.002286 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |
| 75 | 2.002285 | Đăng ký khai thác tuyển vận tải hành khách cố định                                                                                                                                         |                                                      | Trực tuyến                                   | 5 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |
| 76 | 2.002288 | Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải                                                                                                           | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |

|    |          |                                        |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |       |                                                                                                                                                                   |
|----|----------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 77 | 1.000660 | Công bố đưa bến xe khách vào khai thác | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.</li> <li>- Thời hạn công bố:</li> <li>+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</li> <li>+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</li> </ul> | Sở Xây dựng | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024;</li> <li>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;</li> <li>- 3442/QĐ-UBND ngày 30/12/2024.</li> </ul> |
| 78 | 1.000672 | Công bố lại bến xe khách               |                                                                                                              |                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.</li> <li>- Thời hạn công bố:</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Xây dựng | Không |                                                                                                                                                                   |

|    |          |                                                                                                                                |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                             |             |       |                                                                                                                        |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |          |                                                                                                                                |                                                                                                              |                                                                                                            | <p>+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p> <p>+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p> |             |       |                                                                                                                        |
| 79 | 1.005021 | Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul>                        | 20 ngày                                                                                                                                                                                                                                     | Sở Xây dựng | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;</li> <li>- 2109/QĐ-UBND ngày 15/8/2024.</li> </ul> |
| 80 | 1.005024 | Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul>                        | 20 ngày                                                                                                                                                                                                                                     | Sở Xây dựng | Không |                                                                                                                        |
| 81 | 1.013276 | Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp</li> </ul>     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng</li> </ul>                                                                                                       |             |       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1747/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024;</li> <li>- 461/QĐ-</li> </ul>                  |

|                                                               |          |                                          |                                                      |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |                                              |                                                                |
|---------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|                                                               |          |                                          | xã.                                                  |                                              | quy định.<br>- Trường hợp phải lấy ý kiến:<br>+ Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ;<br>+ Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.<br>+ Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan. |             |                                              | BXD ngày 21/4/2025;<br>- 333/QĐ-UBND ngày 12/02/2025           |
| <b>VIII Lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa (55 TTHC)</b> |          |                                          |                                                      |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |                                              |                                                                |
| 82                                                            | 1.009444 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Xây dựng | Phí thẩm tra, thẩm định:<br>100.000 đồng/lần | - 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 83                                                            | 1.009447 | Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa      | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                | 5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Xây dựng | Không                                        |                                                                |

|    |          |                                                                                                                               |                                                      |                                              |        |                                                                      |       |  |
|----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------|-------|--|
|    |          |                                                                                                                               | PVHCC cấp xã.                                        | - Qua BCCI.                                  |        |                                                                      |       |  |
| 84 | 1.009465 | Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông                                                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày | Sở Xây dựng                                                          | Không |  |
| 85 | 1.001223 | Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải                                                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 9 ngày | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định: <u>UBND tỉnh</u> ) | Không |  |
| 86 | 2.001998 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định: <u>UBND tỉnh</u> ) | Không |  |
| 87 | 2.002001 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định: <u>UBND tỉnh</u> ) | Không |  |
| 88 | 1.000940 | Quyết định đưa cơ sở phà dỡ tàu biển vào hoạt động                                                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 4 ngày | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định: <u>UBND tỉnh</u> ) | Không |  |

|    |          |                                                           |                                                      |                                              |         |                                                                         |       |
|----|----------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------|-------|
| 89 | 1.007949 | Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động    | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 4 ngày  | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br><u>UBND tỉnh</u> ) | Không |
| 90 | 1.000892 | Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                       | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày  | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br><u>UBND tỉnh</u> ) | Không |
| 91 | 2.000378 | Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày  | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br><u>UBND tỉnh</u> ) | Không |
| 92 | 1.013466 | Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn                         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 20 ngày | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định:<br><u>UBND tỉnh</u> ) | Không |
| 93 | 1.013467 | Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày | Sở Xây dựng                                                             | Không |
| 94 | 1.013468 | Chấm dứt hoạt động tàu lặn                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày  | Sở Xây dựng                                                             | Không |

|     |          |                                                                                                                       |                                                      |                                              |        |                                                                       |                             |                                                                 |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                       | PVHCC cấp xã.                                        |                                              |        |                                                                       |                             |                                                                 |
| 95  | 1.001870 | Đổi tên cảng cạn                                                                                                      | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không                       |                                                                 |
| 96  | 1.004088 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng                                                           | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận | - 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 ;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 97  | 1.004047 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng                                                           | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |                                                                 |
| 98  | 1.004036 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng                                                           | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |                                                                 |
| 99  | 2.001711 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật                                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng                                                           | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |                                                                 |
| 100 | 1.004002 | Đăng ký lại phương tiện                                                                                               | - Trung tâm                                          | - Trực tiếp;                                 | 2 ngày | Sở Xây dựng                                                           | 70.000                      |                                                                 |

|     |          |                                                                                                                                                                       |                                                      |                                              |        |             |                             |  |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-------------|-----------------------------|--|
|     |          | trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện                                                                     | PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã.             | - Trực tuyến;<br>- Qua BCCI.                 |        |             | đồng/Giấy chứng nhận        |  |
| 101 | 1.003970 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |  |
| 102 | 1.006391 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |  |
| 103 | 1.003930 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện                                                                                                                           | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |  |
| 104 | 2.001659 | Xóa đăng ký phương tiện                                                                                                                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | Sở Xây dựng | Không                       |  |
| 105 | 1.003135 | Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ                                                                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày | Sở Xây dựng | Cấp, cấp lại chứng nhận:    |  |

|     |          |                                                                                        |                                                      |                                              |        |                                                                       |                                                         |  |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|
|     |          | chuyên môn                                                                             | PVHCC cấp xã.                                        |                                              |        |                                                                       | 50.000 đồng/CN; Cấp, cấp lại chứng chỉ: 20.000 đồng/CC. |  |
| 106 | 1.004261 | Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới                                                    | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không                                                   |  |
| 107 | 1.004259 | Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới                                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không                                                   |  |
| 108 | 1.005040 | Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | Trực tiếp                                    | 2 giờ  | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không                                                   |  |
| 109 | 1.003640 | Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | Trực tiếp                                    | 1 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không                                                   |  |
| 110 | 2.000795 | Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                | 9 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không                                                   |  |

|     |          |                                                                                                                                                         |                                                      |                                              |                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                              |                                                                  |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                                                         | PVHCC cấp xã.                                        | - Qua BCCI.                                  |                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                              |                                                                  |
| 111 | 2.002615 | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa                                                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                                                                                                                       | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không                                        | - 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024;<br>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025; |
| 112 | 2.002616 | Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày                                                                                                                                                                       | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không                                        | - 320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025.                                   |
| 113 | 2.002617 | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng                                                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày                                                                                                                                                                       | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không                                        |                                                                  |
| 114 | 1.004242 | Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa                                                                                                                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:<br>+ Thời hạn thẩm định hồ sơ: 05 ngày.<br>+ Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Phí thẩm tra, thẩm định:<br>100.000 đồng/lần | - 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024;<br>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;  |
| 115 | 1.009456 | Công bố hoạt động cảng thủy nội địa                                                                                                                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. |                                                                                                                                                                              | Sở Xây dựng                                                           | Phí thẩm tra, thẩm định:<br>100.000 đồng/lần | - 660/QĐ-UBND ngày 13/3/2024.                                    |

|     |          |                                                                                                                                          |                                                      |                                              |                                                                                                                                               |                                                                       |       |                                                                                                  |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                                          |                                                      |                                              | làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.<br>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 05 ngày. |                                                                       |       |                                                                                                  |
| 116 | 2.001219 | Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày                                                                                                                                        | Sở Xây dựng                                                           | Không | - 290/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2024;<br>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;<br>- 1048/QĐ-UBND ngày 22/4/2024. |
| 117 | 2.001802 | Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển                                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày (trường hợp khẩn cấp: 3 ngày)                                                                                                         | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không | - 732/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2024;<br>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;                                   |
| 118 | 2.002625 | Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ                                                                                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày                                                                                                                                       | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không | - 1709/QĐ-UBND ngày 01/7/2024.                                                                   |
| 119 | 2.002624 | Chấp thuận đề xuất thực                                                                                                                  | - Trung tâm                                          | - Trực tiếp;                                 | 15 ngày                                                                                                                                       | Sở Xây dựng                                                           | Không |                                                                                                  |

|     |          |                                                                                                   |                                                      |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |       |                                                                                                   |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương                                                        | PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã.             | - Trực tuyến;<br>- Qua BCCI.                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (cơ quan có thẩm quyền quyết định: <u>UBND tỉnh</u> ) |       |                                                                                                   |
| 120 | 1.002771 | Phê duyệt phương án trực vét tài sản chìm đắm                                                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm.<br>- Không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm.<br>- Không quá 48 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà | Sở Xây dựng                                           | Không | - 1322/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2022;<br>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;<br>- 571/QĐ-UBND ngày 14/3/2023. |
| 121 | 1.000344 | Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Sở Xây dựng                                           | Không | - 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016;                                                                   |

|     |          |                                                                                                                                                          |                                                      |                                              |                                                                                                                                                  |             |       |                                                                                                 |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                                                          | PVHCC cấp xã.                                        |                                              |                                                                                                                                                  |             |       | - 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;<br>- 1875/QĐ-UBND ngày 29/6/2018.                                  |
| 122 | 1.009442 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa                                                                                           | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                                                                                           | Sở Xây dựng | Không | - 285/QĐ-BGTVT ngày 23/2/2021;<br>- 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025;<br>- 816/QĐ-UBND ngày 05/4/2021. |
| 123 | 1.009443 | Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu                                                                                                              | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                                                                                           | Sở Xây dựng | Không |                                                                                                 |
| 124 | 1.009445 | Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa                                                                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                                                                                           | Sở Xây dựng | Không |                                                                                                 |
| 125 | 1.009446 | Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:<br>+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm | Sở Xây dựng | Không |                                                                                                 |

|     |          |                               |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |       |  |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|--|
|     |          |                               |                                                                                                              |                                                                                                            | <p>định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p> |             |       |  |
| 126 | 1.009448 | Thiết lập khu neo đậu         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Xây dựng | Không |  |
| 127 | 1.009449 | Công bố hoạt động khu neo đậu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm</li> </ul>                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> </ul>                                             | 5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Xây dựng | Không |  |

|     |          |                                                                                                                             |                                                               |                                              |                                                                                      |             |                     |  |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|--|
|     |          |                                                                                                                             | PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm<br>PVHCC cấp<br>xã.                | - Trực tuyến;<br>- Qua BCCI.                 |                                                                                      |             |                     |  |
| 128 | 1.009450 | Công bố đóng khu neo<br>đậu                                                                                                 | - Trung tâm<br>PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm<br>PVHCC cấp<br>xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                               | Sở Xây dựng | Không               |  |
| 129 | 1.009451 | Thỏa thuận thiết lập báo<br>hiệu đường thủy nội địa<br>đối với công trình xây<br>dựng, hoạt động trên<br>đường thủy nội địa | - Trung tâm<br>PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm<br>PVHCC cấp<br>xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                               | Sở Xây dựng | Không               |  |
| 130 | 1.009458 | Công bố hoạt động cảng<br>thủy nội địa trường hợp<br>không còn nhu cầu tiếp<br>nhận phương tiện thủy<br>nước ngoài          | - Trung tâm<br>PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm<br>PVHCC cấp<br>xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                               | Sở Xây dựng | 100.000<br>đồng/lần |  |
| 131 | 1.009461 | Thông báo luồng đường<br>thủy nội địa chuyên dùng                                                                           | - Trung tâm<br>PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm<br>PVHCC cấp<br>xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày                                                                               | Sở Xây dựng | Không               |  |
| 132 | 1.009462 | Thỏa thuận thông số kỹ<br>thuật xây dựng cảng thủy<br>nội địa                                                               | - Trung tâm<br>PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm<br>PVHCC cấp        | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Cảng thủy nội địa<br>tiếp nhận phương<br>tiện thủy nước<br>ngoài:<br>+ Sở Xây dựng | Sở Xây dựng | Không               |  |

|  |  |  |     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |
|--|--|--|-----|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  |  | xã. |  | <p>thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì gửi báo cáo kết quả thẩm định và 01 bộ hồ sơ về Bộ Xây dựng;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với việc xây dựng cảng thủy nội địa;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Xây dựng;</p> |  |  |  |
|--|--|--|-----|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

|     |          |                                               |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |       |  |
|-----|----------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|--|
|     |          |                                               |                                                                                                              |                                                                                                            | <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Xây dựng ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.</p> |             |       |  |
| 133 | 1.009464 | Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Xây dựng | Không |  |

|     |          |                                                                            |                                                      |                                              |         |                                                                       |                                                                                                                                                                                                      |  |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 134 | 1.009459 | Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương                      | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không                                                                                                                                                                                                |  |
| 135 | 1.009460 | Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi Không nhu cầu khai thác, sử dụng | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 20 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả. |  |
| 136 | 1.009463 | Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                | 5 ngày  | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền</i> )                       | Không                                                                                                                                                                                                |  |

|           |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                      |                                              |         |                                          |              |                                                                |
|-----------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------|
|           |                                                           | không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa                                                                                                                                          | PVHCC cấp xã.                                        | - Qua BCCI.                                  |         | <i>quyết định:</i><br><u>UBND tỉnh</u> ) |              |                                                                |
| <b>IX</b> | <b>Lĩnh vực Vật liệu xây dựng (1 TTHC)</b>                |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                      |                                              |         |                                          |              |                                                                |
| 137       | 1.006871                                                  | Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng                                                                                                                                                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 03 ngày | Sở Xây dựng                              | 150.000 đồng | - 1771/QĐ-BXD ngày 17/10/2025.                                 |
| <b>X</b>  | <b>Lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (4 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                      |                                              |         |                                          |              |                                                                |
| 138       | 1.011705                                                  | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động) | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 20 ngày | Sở Xây dựng                              | Không        | - 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023;<br>- 1741/QĐ-UBND ngày 25/7/2023. |
| 139       | 1.011708                                                  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày  | Sở Xây dựng                              | Không        |                                                                |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                              |                                                                                                            |         |             |       |  |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|-------|--|
|     |          | một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                              |                                                                                                            |         |             |       |  |
| 140 | 1.011710 | Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 5 ngày  | Sở Xây dựng | Không |  |
| 141 | 1.011711 | Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 20 ngày | Sở Xây dựng | Không |  |

| XI      Lĩnh vực Giám định tư pháp (2 TTHC) |          |                                                                                                                                                                                                                         |                                                      |                                              |                                                                                                         |                                                                       |       |                                                                                        |
|---------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 142                                         | 2.001116 | Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương                                                                                                                                                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Qua BCCI.                  | 30 ngày                                                                                                 | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không | - 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023;<br>- 1741/QĐ-UBND ngày 25/7/2023.                         |
| 143                                         | 1.011675 | Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương                                                                                                                                                  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Qua BCCI.                  | 10 ngày                                                                                                 | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không |                                                                                        |
| XII      Lĩnh vực Nhà ở (19 TTHC)           |          |                                                                                                                                                                                                                         |                                                      |                                              |                                                                                                         |                                                                       |       |                                                                                        |
| 144                                         | 1.013769 | Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công                                                                                                                                                                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày                                                                                                 | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không | - 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;<br>1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.                           |
| 145                                         | 3.000507 | Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Trường hợp nhà đầu tư: 37 ngày;<br>- Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập: 52 ngày. | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không | - 1065/QĐ-BXD ngày 14/7/2025 (1/7/2025 đến 31/5/2030);<br>- 462/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 |
| 146                                         | 3.000506 | Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu                                                                                                                                                                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;                              | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                | - Trường hợp do nhà đầu tư đề xuất                                                                      | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có</i>                                    | Không |                                                                                        |

|     |          |                                                                                                                                                                      |                                                      |                                              |                                                                                                                    |                                                                      |                |                                                                 |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------|
|     |          | đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương                    | - Trung tâm PVHCC cấp xã.                            | - Qua BCCI.                                  | trước ngày 1/7/2025: 22 ngày;<br>- Trường hợp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập trước ngày 01/7/2025: 52 ngày. | thẩm quyền quyết định: <u>UBND tỉnh</u> )                            |                |                                                                 |
| 147 | 3.000508 | Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội          | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 37 ngày                                                                                                            | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định: <u>UBND tỉnh</u> ) | Không          |                                                                 |
| 148 | 1.012882 | Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày                                                                                                            | Sở Xây dựng                                                          | Không quy định | - 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024;<br>- 2775/QĐ-UBND ngày 25/10/2024. |
| 149 | 1.012883 | Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh                                                          | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 45 ngày                                                                                                            | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định: <u>UBND tỉnh</u> ) | Không quy định |                                                                 |
| 150 | 1.012884 | Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây                                                                  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày                                                                                                            | Sở Xây dựng                                                          | Không quy định |                                                                 |

|     |          |                                                                                                                                                       |                                                      |                                              |         |                                                                       |                |  |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------|----------------|--|
|     |          | dựng                                                                                                                                                  | PVHCC cấp xã.                                        |                                              |         |                                                                       |                |  |
| 151 | 1.012885 | Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 35 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định |  |
| 152 | 1.012886 | Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 35 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định |  |
| 153 | 1.012887 | Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023                                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 50 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định |  |
| 154 | 1.012890 | Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài                                                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định |  |
| 155 | 1.012891 | Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương                                                                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định |  |

|     |          |                                                                                      |                                                      |                                              |                                                                                                                                  |                                                                       |                |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------|
| 156 | 1.012892 | Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày                                                                                                                          | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định |
| 157 | 1.012897 | Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Trường hợp trước ngày 06/6/2013: 45 ngày;<br>- Trường hợp từ ngày 06/6/2013: 25 ngày.                                          | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định |
| 158 | 1.012898 | Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày                                                                                                                          | Sở Xây dựng                                                           | Không quy định |
| 159 | 1.012893 | Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công                                                      | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 45 ngày                                                                                                                          | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định |
| 160 | 1.012894 | Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - 50 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ;<br>- 45 ngày, kể từ ngày Sở Xây dựng tiếp nhận đủ hồ sơ | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định |

|                                                   |          |                                                                                                                      |                                                      |                                              |                                                                                                                |                                                                       |                                                       |                                                                |
|---------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|                                                   |          |                                                                                                                      |                                                      |                                              | hợp lệ.                                                                                                        |                                                                       |                                                       |                                                                |
| 161                                               | 1.012895 | Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân                                   | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày                                                                                                        | Sở Xây dựng                                                           | Không quy định                                        |                                                                |
| 162                                               | 1.012896 | Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công                                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày                                                                                                        | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không quy định                                        |                                                                |
| <b>XIII Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (14 TTHC)</b> |          |                                                                                                                      |                                                      |                                              |                                                                                                                |                                                                       |                                                       |                                                                |
| 163                                               | 1.013239 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh           | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Dự án nhóm A: 35 ngày;<br>- Dự án nhóm B: 25 ngày;<br>- Dự án nhóm C: 15 ngày.                               | Sở Xây dựng                                                           | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính | - 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 164                                               | 1.013234 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Công trình cấp đặc biệt, I: 40 ngày;<br>- Công trình cấp II, III: 30 ngày;<br>- Công trình còn lại: 20 ngày. | Sở Xây dựng                                                           | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính |                                                                |
| 165                                               | 1.013223 | Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm               | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                | 14 ngày                                                                                                        | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền</i> )                       | Theo quy định tại Thông tư                            |                                                                |

|     |          | hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình | PVHCC cấp xã.                                        | - Qua BCCI.                                  |                                                                                                                        | <i>quyết định:</i><br><u>UBND tỉnh</u> ) | của Bộ trưởng Bộ tài chính                                                                                                                                     |  |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 166 | 1.013237 | Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.                                                  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Trả kết quả đánh giá hồ sơ: 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ;<br>- Trả chứng chỉ hành nghề: 10 ngày kể từ ngày sát hạch. | Sở Xây dựng                              | Lệ phí nộp hs theo qui định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015;<br>Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng. |  |
| 167 | 1.013219 | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày                                                                                                                | Sở Xây dựng                              | Lệ phí nộp hs theo qui định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015.                                                    |  |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                              |                                                                                                            |         |             |                                                                                                             |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 168 | 1.013217 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 5 ngày  | Sở Xây dựng | Lệ phí nộp hs theo qui định tại Tiểu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. |
| 169 | 1.013236 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 20 ngày | Sở Xây dựng | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh                                                                |
| 170 | 1.013238 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành                                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 20 ngày | Sở Xây dựng | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh                                                                |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                              |                                                                                                            |         |             |                                              |  |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|----------------------------------------------|--|
|     |          | tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)                                                                                                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                            |         |             |                                              |  |
| 171 | 1.013230 | Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 20 ngày | Sở Xây dựng | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh |  |
| 172 | 1.013231 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 20 ngày | Sở Xây dựng | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh |  |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                              |                                                                                                            |         |             |                                               |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|-----------------------------------------------|
| 173 | 1.013233 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 5 ngày  | Sở Xây dựng | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh  |
| 174 | 1.013235 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 5 ngày  | Sở Xây dựng | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh  |
| 175 | 1.013222 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 10 ngày | Sở Xây dựng | Theo quy định tại Thông tư số 38/2022/T-T-BTC |

|                                                       |          |                                                                                                                                                                 |                                                      |                                              |                                                              |             |                                                             |                                                                |
|-------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|                                                       |          |                                                                                                                                                                 |                                                      |                                              |                                                              |             | ngày<br>24/6/2022                                           |                                                                |
| 176                                                   | 1.013224 | Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài                                                                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày                                                      | Sở Xây dựng | Theo quy định tại Thông tư số 38/2022/T-TBTC ngày 24/6/2022 |                                                                |
| <b>XIV Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản (10 TTHC)</b> |          |                                                                                                                                                                 |                                                      |                                              |                                                              |             |                                                             |                                                                |
| 177                                                   | 1.012906 | Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản                                                                                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả thi sát hạch đạt | Sở Xây dựng | Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí                | - 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 178                                                   | 1.012907 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác) | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày                                                      | Sở Xây dựng | Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí                |                                                                |
| 179                                                   | 1.012910 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)                                                   | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày làm việc kể từ công bố kết quả thi sát hạch đạt      | Sở Xây dựng | Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí                |                                                                |
| 180                                                   | 1.013777 | Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự                                                                                                                 | - Trung tâm                                          | - Trực tiếp;                                 | 20 ngày                                                      | Sở Xây dựng | Không                                                       |                                                                |

|     |          |                                                                                                                                       |                                                      |                                              |         |                                                                       |                                    |                                                                  |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|     |          | án bất động sản                                                                                                                       | PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã.             | - Trực tuyến;<br>- Qua BCCI.                 |         | ( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> )                |                                    |                                                                  |
| 181 | 1.012905 | Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua                                                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không                              | - 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024;<br>- 2755/QĐ-UBND ngày 24/10/2024. |
| 182 | 1.012903 | Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không                              |                                                                  |
| 183 | 1.012904 | Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày  | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Theo quy định của pháp luật về giá |                                                                  |
| 184 | 1.012900 | Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản                                                                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không                              |                                                                  |
| 185 | 1.012901 | Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp     | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày  | Sở Xây dựng                                                           | Không                              |                                                                  |

|     |                                                          |                                                                                                                      |                                                      |                                              |                                                                          |                                                              |                                       |                                                                |
|-----|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                          | mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)                                                                         | xã.                                                  |                                              |                                                                          |                                                              |                                       |                                                                |
| 186 | 1.012902                                                 | Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                                   | Sở Xây dựng                                                  | Không                                 |                                                                |
| XV  | Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (3 TTHC) |                                                                                                                      |                                                      |                                              |                                                                          |                                                              |                                       |                                                                |
| 187 | 1.009794                                                 | Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - Công trình cấp đặc biệt, I: 30 ngày;<br>- Công trình còn lại: 20 ngày. | Sở Xây dựng                                                  | Không                                 | - 863/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 188 | 1.009788                                                 | Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh                  | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 14 ngày                                                                  | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh) | Không                                 |                                                                |
| 189 | 1.009791                                                 | Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 14 ngày                                                                  | Sở Xây dựng<br>(cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh) | Không                                 |                                                                |
| XVI | Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc (6 TTHC)                    |                                                                                                                      |                                                      |                                              |                                                                          |                                                              |                                       |                                                                |
| 190 | 1.008891                                                 | Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc                                                                                    | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp     | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày                                                                  | Sở Xây dựng                                                  | Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính | - 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020;<br>- 08/QĐ-                     |

[illegible]

|     |          |                                                                                                                                                      |                                                      |                                              |         |                                                                       |       |                                                                |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------|
| 196 | 1.014155 | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không | - 1390/QĐ-BXD ngày 21/8/2025;<br>- 913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025. |
| 197 | 1.014156 | Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày  | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không |                                                                |
| 198 | 1.014157 | Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                   | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không |                                                                |
| 199 | 1.014158 | Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                   | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày | Sở Xây dựng<br>( <i>cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</i> ) | Không |                                                                |
| 200 | 1.014159 | Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn                                                                                                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày | Sở Xây dựng                                                           | Không |                                                                |

**Phụ lục II****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

| STT      | Số hồ sơ<br>TTHC                  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm<br>thực hiện                                | Cách thức<br>thực hiện                       | Thời hạn<br>giải quyết                                                | Cơ quan<br>thực hiện | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ<br>pháp lý                                              |
|----------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực Đường bộ (4 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                      |                                              |                                                                       |                      |                         |                                                                |
| 1        | 2.001921                          | Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày                                                                | UBND cấp xã          | Không                   | - 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 2        | 1.013274                          | Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - 01 ngày đối với đám tang;<br>- 05 ngày đối với các trường hợp khác. | UBND cấp xã          | Không                   |                                                                |

|                                                             |          |                                                                    |                                                      |                                              |        |             |                                              |                                                                |
|-------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 3                                                           | 1.000314 | Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác          | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày | UBND cấp xã | Không                                        |                                                                |
| 4                                                           | 1.013061 | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày | UBND cấp xã | Không                                        | - 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| <b>II Lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa (24 TTHC)</b> |          |                                                                    |                                                      |                                              |        |             |                                              |                                                                |
| 5                                                           | 1.009444 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa                           | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày | UBND cấp xã | Phí thẩm tra, thẩm định:<br>100.000 đồng/lần | - 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 6                                                           | 1.009447 | Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày | UBND cấp xã | Không                                        |                                                                |
| 7                                                           | 2.001215 | Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày | UBND cấp xã | Không                                        |                                                                |
| 8                                                           | 2.001214 | Đăng ký lại phương tiện hoạt                                       | - Trung tâm                                          | - Trực tiếp;                                 | 3 ngày | UBND cấp xã | Không                                        |                                                                |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                |                                                      |                                              |        |             |       |  |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-------------|-------|--|
|    |          | động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                              | PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã.             | - Trực tuyến;<br>- Qua BCCI.                 |        |             |       |  |
| 9  | 2.001212 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 3 ngày | UBND cấp xã | Không |  |
| 10 | 2.001211 | Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã | Không |  |
| 11 | 2.001217 | Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã | Không |  |
| 12 | 2.001218 | Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao                                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày | UBND cấp xã | Không |  |

|    |          |                                                                                                                |                                                      |                                              |         |             |                                              |  |
|----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|-------------|----------------------------------------------|--|
|    |          | hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát                                                                            |                                                      |                                              |         |             |                                              |  |
| 13 | 1.009452 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa                                                         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày | UBND cấp xã | Không                                        |  |
| 14 | 1.009453 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày  | UBND cấp xã | Không                                        |  |
| 15 | 1.009454 | Công bố hoạt động bến thủy nội địa                                                                             | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày  | UBND cấp xã | Phí Thẩm tra, thẩm định:<br>100.000 đồng/lần |  |
| 16 | 1.009455 | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày  | UBND cấp xã | Phí Thẩm tra, thẩm định:<br>100.000 đồng/lần |  |
| 17 | 1.003658 | Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa                                                                         | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày  | UBND cấp xã | Phí Thẩm tra, thẩm định:<br>100.000 đồng/lần |  |

|    |          |                                                                                                                       |                                                      |                                              |        |                                           |                             |                                                                 |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------|
|    |          |                                                                                                                       |                                                      |                                              |        |                                           |                             |                                                                 |
| 18 | 1.009465 | Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông                                                                       | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày | UBND cấp xã<br><i>(nếu được phân cấp)</i> | Không                       |                                                                 |
| 19 | 1.004088 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã                               | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận | - 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 ;<br>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. |
| 20 | 1.004047 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa                                | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã                               | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |                                                                 |
| 21 | 1.004036 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã                               | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |                                                                 |
| 22 | 2.001711 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật                                 | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã                               | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |                                                                 |
| 23 | 1.004002 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở                                                              | - Trung tâm PVHCC tỉnh;                              | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                | 2 ngày | UBND cấp xã                               | 70.000 đồng/Giấy            |                                                                 |

|    |          |                                                                                                                                                                       |                                                      |                                              |        |             |                             |  |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-------------|-----------------------------|--|
|    |          | hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện                                                                                                      | - Trung tâm PVHCC cấp xã.                            | - Qua BCCI.                                  |        |             | chứng nhận                  |  |
| 24 | 1.003970 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |  |
| 25 | 1.006391 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |  |
| 26 | 1.003930 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện                                                                                                                           | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã | 70.000 đồng/Giấy chứng nhận |  |
| 27 | 2.001659 | Xóa đăng ký phương tiện                                                                                                                                               | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 2 ngày | UBND cấp xã | Không                       |  |
| 28 | 1.005040 | Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung                                                                                       | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | Trực tiếp                                    | 2 giờ  | UBND cấp xã | Không                       |  |

|                                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                            |             |                                              |                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>III Lĩnh vực Nhà ở (1 TTHC)</b>              |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                            |             |                                              |                                                                                                                        |
| 29                                              | 1.012888 | Công nhận Ban quản trị nhà chung cư                                                                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 7 ngày                                                                                                                     | UBND cấp xã | Không                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 903/QĐ-BXD ngày 24/6/2025;</li> <li>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.</li> </ul> |
| <b>III Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (8 TTHC)</b> |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                            |             |                                              |                                                                                                                        |
| 30                                              | 1.013225 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 ngày đối với công trình;</li> <li>- 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.</li> </ul> | UBND cấp xã | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025;</li> <li>- 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.</li> </ul> |
| 31                                              | 1.013229 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 ngày đối với công trình;</li> <li>- 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.</li> </ul> | UBND cấp xã | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh |                                                                                                                        |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                      |                                              |                                                                    |             |                                              |
|----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------|
| 32 | 1.013232 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.              | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - 20 ngày đối với công trình;<br>- 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ. | UBND cấp xã | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh |
| 33 | 1.013226 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | - 20 ngày đối với công trình;<br>- 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ. | UBND cấp xã | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh |
| 34 | 1.013227 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và                        | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 5 ngày                                                             | UBND cấp xã | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                                                                              |             |                                                       |  |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------|--|
|    |          | nhà ở riêng lẻ.                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                                                                                                                                                              |             |                                                       |  |
| 35 | 1.013228 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | 5 ngày                                                                                                                                                                       | UBND cấp xã | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh          |  |
| 36 | 1.013239 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án nhóm A: 35 ngày;</li> <li>- Dự án nhóm B: 25 ngày;</li> <li>- Dự án nhóm C: 15 ngày.</li> </ul>                               | UBND cấp xã | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính |  |
| 37 | 1.013234 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh;</li> <li>- Trung tâm PVHCC cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua BCCI.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công trình cấp đặc biệt, I: 40 ngày;</li> <li>- Công trình cấp II, III: 30 ngày;</li> <li>- Công trình còn lại: 20 ngày.</li> </ul> | UBND cấp xã | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính |  |

| <b>IV Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn (5 TTHC)</b> |          |                                                                                                                                                      |                                                      |                                              |         |                                      |       |                                                                |
|-----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|--------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------|
| 38                                                        | 1.014155 | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày | Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã | Không | - 1390/QĐ-BXD ngày 21/8/2025;<br>- 913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025. |
| 39                                                        | 1.014156 | Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 7 ngày  | UBND cấp xã                          | Không |                                                                |
| 40                                                        | 1.014157 | Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                   | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 30 ngày | Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã | Không |                                                                |
| 41                                                        | 1.014158 | Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                   | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 15 ngày | UBND cấp xã                          | Không |                                                                |
| 42                                                        | 1.014159 | Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn                                                                                                     | - Trung tâm PVHCC tỉnh;<br>- Trung tâm PVHCC cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Qua BCCI. | 10 ngày | UBND cấp xã                          | Không |                                                                |